| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT**<br>**TỈNH KH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 126/2023/QĐCNTTLH** | *NT, ngày 30 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Phạm Quang Hvà bà Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/6/2023 giữa ông Phạm Quang Hvà bà Lê Thị H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Ông **Phạm Quang Hoàng**, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Tổ 3 Đông Bắc, Vĩnh Hòa, NT, KH.
* Người bị kiện: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ 3 Đông Bắc, Vĩnh Hòa, NT, KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Quang H**và bà **Lê Thị H** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Trung K (sinh 23/3/2007) và cháu Phạm Lê Khánh N (sinh 05/11/2011).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu với số tiền 3.000.000đ/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Quang Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hvà bà H không yêu cầu giải quyết.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên hòa giải;
- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- UBND phường Vĩnh Hòa, NT, KH; (Số 97/2005 ngày 18/11/2005).
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Thị Bích Ngọc**